

Số: 697/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 647/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18/9/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Anh Trần Văn D, sinh ngày 08/8/1989; ĐKKHKT: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Tổ Dân phố V, phường D, quận H, thành phố Hà Nội;

- Chị Đặng Mai A, sinh ngày 01/01/1988; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ Dân phố V, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng có 02 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc, đến ngày 18/6/2022 phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A có 02 con chung là Trần Tuệ L, sinh ngày 15/9/2016; Trần Tuệ L1, sinh ngày 05/8/2021. Hai bên thống nhất:

+ Chị Đặng Mai A nuôi cả hai con chung là Trần Tuệ L, sinh ngày 15/9/2016; Trần Tuệ L1, sinh ngày 05/8/2021, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Đặng Mai A tự nguyện tạm thời không yêu cầu anh Trần Văn D đóng góp tiền cấp dưỡng cho các con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Mai A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A. Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2015 Quyết số 01/2015, đăng ký ngày 01/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A có 02 con chung là Trần Tuệ L, sinh ngày 15/9/2016; Trần Tuệ L1, sinh ngày 05/8/2021. Hai bên thống nhất:

+ Chị Đặng Mai A nuôi cả hai con chung là Trần Tuệ L, sinh ngày 15/9/2016; Trần Tuệ L1, sinh ngày 05/8/2021, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Đặng Mai A tự nguyện tạm thời không yêu cầu anh Trần Văn D đóng góp tiền cấp dưỡng cho các con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Trần Văn D và chị Đặng Mai A khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Mai A tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003795 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**